

KẾ HOẠCH
Cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Sóc Trăng,
giai đoạn 2024 - 2028

Thực hiện Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn; Công văn số 1711/BNN-TL ngày 22/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Thông tư hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2024 - 2028, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo số lượng, chất lượng nước cấp và chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững công trình.
- Góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng ngừa dịch bệnh, giảm thiểu các bệnh lây truyền qua đường nước.
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước, tiết kiệm nước và bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm duy trì áp lực cấp nước, cung cấp ổn định, đủ nước và đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy định.
- Các hạng mục công trình thu, xử lý, trữ, phân phối nước sạch đến khách hàng được quản lý, vận hành, bảo dưỡng theo quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Lập phương án kiểm soát các nguy hại, rủi ro, sự cố có thể xảy ra trong hệ thống từ nguồn nước đến khách hàng và biện pháp cấp nước dự phòng trường hợp xảy ra gián đoạn cấp nước.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính rõ ràng, doanh thu đủ bù đắp chi phí và có tích lũy phục vụ công tác duy tu, sửa chữa nhỏ và khắc phục sự cố.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn

Nước sạch là một loại sản phẩm, hàng hóa đặc biệt, phục vụ nhu cầu thiết yếu của cuộc sống con người và phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, điều kiện sống của con người ngày càng cao,

yêu cầu chất lượng nước phải đảm bảo, chất lượng dịch vụ cấp nước cần được nâng cao là nhu cầu tất yếu của cộng đồng.

Ngày 11/7/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; ngày 21/11/2012, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 08/2012/TT-BXD hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; ngày 29/12/2022 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

Việc xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn (KHCNAT) hiện trở thành nhu cầu bắt buộc đối với các đơn vị cấp nước nhằm duy trì hoạt động bền vững của các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe con người, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, việc ban hành Kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn là hết sức cần thiết, nhằm xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, giải pháp thực hiện của các cơ quan liên quan để thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh.

2. Thực trạng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đang quản lý, vận hành 111 trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh. Các công trình trạm cấp nước tập trung có công suất từ 168 đến 2.880 m³/ngày. Trong đó:

- Công trình cấp nước có công suất $\geq 20\text{m}^3/\text{giờ} \geq (480\text{m}^3/\text{ngày})$: 90 công trình.
- Công trình cấp nước có công suất $< 20\text{m}^3/\text{giờ} < (480\text{m}^3/\text{ngày})$: 21 công trình.
- Tỷ lệ bền vững các công trình cấp nước nông thôn đến năm 2022 như sau:

Stt	Mức độ	Tháng 12/2022		Ghi chú
		Công trình	Tỷ lệ (%)	
1	Bền vững	90	81	
2	Trung bình	21	19	
Tổng cộng		111	100	

- Thực trạng cấp nước hiện nay: Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là 99,06%; trong đó, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt QCVN 01-1:2018/BYT là 59,6%.

3. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể

3.1. Mục tiêu tổng quát

- Bảo đảm duy trì áp lực cấp nước, cung cấp ổn định, đủ lượng nước và bảo đảm chất lượng nước cấp theo quy chuẩn quy định.

- Thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, cơ sở xử lý nước và hệ thống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng.

- Góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng ngừa dịch bệnh, giảm thiểu các bệnh lây truyền qua đường nước.

- Nâng cao nhận thức của người dân nông thôn về bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm và an toàn.

- Góp phần giảm tỷ lệ thất thoát, tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Huy động các nguồn lực để thực hiện các hoạt động cấp nước an toàn nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2028, tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch đạt Quy chuẩn từ các công trình cấp nước tập trung là 75%; tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 100%.

4. Nội dung và giải pháp thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn

4.1. Nội dung

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo đảm cấp nước an toàn

b) Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ chất lượng nguồn nước nguyên liệu; xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải, gây ô nhiễm nguồn nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trái phép.

c) Thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình để bảo đảm cấp nước an toàn cho các hệ thống cấp nước

d) Đào tạo, tổ chức tập huấn cho các cán bộ quản lý, vận hành khai thác công trình nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý công trình

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nước của các công trình cấp nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

e) Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn

g) Ứng dụng công nghệ trong thực hiện cấp nước an toàn

4.2. Các giải pháp thực hiện

a) Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về bảo đảm cấp nước an toàn.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền với các nội dung giáo dục về Luật Tài nguyên nước, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm; nâng cao trách nhiệm, tự giác thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm cấp nước an toàn, bền vững.

b) Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước

- Lập hành lang bảo vệ nguồn nước và xây dựng các phương án bảo vệ, cải tạo chất lượng nguồn nước.

- Nghiên cứu giải pháp trữ nước đối với các công trình cấp nước sạch tập trung khó khăn về nguồn nước.

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác nước ngầm; kiểm soát, ngăn chặn kịp thời các hoạt động gây tác hại đến nguồn nước ngầm.

- Thực hiện kiểm tra, xử lý các vi phạm về xả thải, gây ô nhiễm nguồn nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trái phép,...

c) Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và đầu tư, nâng cấp, phát triển hệ thống cấp nước

- Triển khai lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn cho từng hệ thống cấp nước.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống cấp nước tập trung đảm bảo chất lượng nước theo quy định.

d) Đào tạo, nâng cao năng lực về bảo đảm cấp nước an toàn

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ trực tiếp quản lý công trình cấp nước trong việc tổ chức quản lý thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn, kiểm soát chất lượng nước.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nước của các đơn vị cấp nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành

- Thực hiện nội kiểm chất lượng nước: Các đơn vị cấp nước tự thực hiện theo quy định.

- Thực hiện ngoại kiểm chất lượng nước: Sở Y tế tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước của các công trình cấp nước sạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

e) Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn

Hàng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc lập và thực hiện các nội dung kế hoạch cấp nước an toàn của các hệ thống cấp nước.

g) Ứng dụng công nghệ trong thực hiện cấp nước an toàn

- Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và thiết bị xử lý nước hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới về xử lý nước trong điều kiện suy thoái chất lượng nguồn nước và xâm nhập mặn.

5. Danh mục công trình thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn

Danh mục các công trình thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn giai đoạn 2024 - 2028 dự kiến gồm 111 công trình cấp nước. Nâng tổng số trạm thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 100% (trạm cấp nước có quy mô nhỏ đã đầu nối vào các trạm cấp nước có quy mô, công suất lớn, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn chung vào trạm cấp nước có quy mô, công suất lớn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

6. Kinh phí thực hiện

6.1. Kinh phí lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn của đơn vị cấp nước được tính vào giá thành sản xuất nước sạch theo hướng dẫn của Bộ Tài chính:

+ Đối với các công trình cấp nước do đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) quản lý, vận hành: Kinh phí lập và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn được tính vào chi phí sản xuất của đơn vị cấp nước.

+ Kinh phí thực hiện tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra chất lượng nước được lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn thu hợp pháp khác.

6.2. Kinh phí thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương

Căn cứ kinh phí thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập cho Kế hoạch cấp nước an toàn được phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm.

6.3. Kinh phí sửa chữa, cải tạo

Đối với những công trình do đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) quản lý, vận hành: Kinh phí cải tạo, sửa chữa được đảm bảo từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị cấp nước.

7. Trách nhiệm thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn

7.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Trước ngày 30 tháng 5 của năm trước kỳ kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Trước ngày 30 tháng 6 của năm trước kỳ kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Trước ngày 30 tháng 5 của năm điều chỉnh kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở ngành liên quan xây dựng kế hoạch điều chỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trước ngày 30 tháng 6 của năm xây dựng kế hoạch điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh điều chỉnh.

- Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Thủy lợi theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7.2. Chi cục Thủy lợi

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến cho các đơn vị cấp nước, hộ gia đình về cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Tổng hợp kết quả thực hiện và hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

7.3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

- Lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn của công trình cấp nước thuộc đơn vị quản lý; tự tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn sau; kiểm tra, giám sát chất lượng nước định kỳ theo quy chuẩn của Bộ Y tế và chủ động có giải pháp kịp thời bảo đảm chất lượng nước cấp.

- Xác định ranh giới, lắp đặt biển báo, tổ chức bảo vệ an toàn khu vực thu nước, hệ thống cấp nước; phát hiện và ngăn chặn kịp thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm, gây mất an toàn cho hoạt động cấp nước trên địa bàn do đơn vị quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, đánh giá các tác động đến chất lượng nguồn nước cấp; nghiên cứu, đề xuất lựa chọn các nguồn nước khai thác lâu dài, dự phòng và công nghệ xử lý phù hợp theo từng giai đoạn nhằm bảo đảm cung cấp nước cho khách hàng đáp ứng số lượng và chất lượng.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân tham gia bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm và an toàn.

- Công khai thông tin về thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn của đơn vị.

- Phối hợp xây dựng thông tin, dữ liệu về bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Hằng năm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả phê duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn đối với các công trình do đơn vị quản lý theo quy định.

7.4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của nhân dân về việc bảo đảm cấp nước an toàn, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn trên địa bàn quản lý.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi và giám sát việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn quản lý.
- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, khu vực bảo vệ nguồn nước, xử lý kịp thời các sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước và mất an toàn hệ thống cấp nước.
- Phối hợp xây dựng thông tin, dữ liệu về bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

7.5. Ủy ban nhân dân các xã

- Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát chất lượng nước hộ gia đình đảm bảo an toàn.
- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và hướng dẫn hộ gia đình thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình.
- Thông báo kịp thời cho các cá nhân, hộ gia đình sử dụng công trình cấp nước hộ gia đình khi nhận được khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến chất lượng nguồn nước và nước cấp.
- + Thống kê danh sách hộ gia đình thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình trên địa bàn quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh, kiểm tra, đánh giá độc lập theo quy định; đồng thời, tập trung chỉ đạo các phòng, ban đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.
- Giao đơn vị cấp nước phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn từng công trình cụ thể theo quy định tại Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị cấp nước và các đơn vị liên quan: Định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.
- Đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, TX;
- UBND các xã;
- Đài PT-THST; Báo ST;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam



Phụ lục

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TẬP TRUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẤP NƯỚC AN TOÀN KHU VỰC NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2028

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m ³ /ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
I	Thị xã Ngã Năm								
1	Nhà máy số 01, phường 2, thị xã Ngã Năm	2018	2.880	248	Nước ngầm	Tân Quới B, Thành Thành, Khóm 1, Khóm 3, Tân Chánh A, Tân Chánh C, Khóm 2, Trạm Hưng Phú, Trạm Mỹ Phước	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hàng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
2	Trạm cấp nước tập trung Long Bình, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm	2008	960	1896	Nước ngầm	Tâm Bình, Mỹ hương, Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa, Tâm Trung, Tân Long, Long An, Long Hòa, Phường 1, Khóm 1, Khóm 3, Mỹ Bình	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hàng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

3	Trạm cấp nước tập trung Mỹ Quới, xã Mỹ Quới, thị Xã Ngã Năm	2003	1.440	1834	Nước ngầm	Áp Mỹ Thành, Mỹ Tường B, Mỹ Tường A, Mỹ Thọ, Mỹ Đông 1, Mỹ Đông 2, Mỹ Tây A, Mỹ Tây B, Mỹ Tân, Mỹ Bình	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hàng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
4	Trạm cấp nước tập trung Vĩnh Quới, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	2011	960	1706	Nước ngầm	Vĩnh Phong, Vĩnh Thành, Vĩnh Thuận, Vĩnh Đồng, Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hàng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
5	Trạm cấp nước tập trung Long Tân, xã Long Tân, thị xã Ngã Năm	2003	1200	1553	Nước ngầm	Tân Lập A, Tân Quới A, Khóm 1,	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hàng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
6	Trạm cấp nước tập trung Tân Long, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm	2003	960	1588	Nước ngầm	Áp Long Thạnh, Long Thành, Long An, Long Hòa, Tân Chánh C, Áp 18	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hàng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



7	Hệ cấp nước Vĩnh Tiên, Phường 3, thị xã Ngã Năm	2003	250	401	Nước ngầm	Áp Vĩnh Tiên, Vĩnh Sữ, Mỹ Thanh, Vĩnh Mỹ, Mỹ Phước	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
8	Hệ cấp nước áp 2, Phường 1, thị xã Ngã Năm	2002	800	596	Nước ngầm	Khóm 5, Khóm 6	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
II Huyện Thạnh Trị									
9	Trạm cấp nước tập trung Thạnh Tân, xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị	2003	960	1505	Nước ngầm	Áp B1, B2, C2, A2, Tân Thống, Tân Lợi, Long Thành, Tà Đấp C1, Rẫy Mới	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
10	Trạm cấp nước tập trung Châu Hưng, xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị	2014	600	244	Nước ngầm	Áp Kênh Ngay 2, Vàm Kiếm, Xóm Tro 2, Kênh Ngây 1	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



11	Trạm cấp nước tập trung Lâm Kiệt, xã Lâm Kiệt, huyện Thạnh Trị	2003	1.026	820	Nước ngầm	Kiệt Lợi, Kiệt Thắng, Kiệt Thống, Trà Do	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
12	Trạm cấp nước tập trung Tuân Tức, xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị	2002	720	625	Nước ngầm	Trung Hòa, Trung Bình, Tân Định, Tân Lợi	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
13	Trạm cấp nước tập trung Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị	2006	720	570	Nước ngầm	Ấp 11, 12, 14, 15, 16-2, Tân Biên, Vĩnh Thành, 20	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
14	Hệ Rẫy Mới, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị	2003	250	283	Nước ngầm	Ấp Rẫy Mới, Trương Hiền	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

15	Hệ Kiết Lập A, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị	2004	400	644	Nước ngầm	Áp Kiết lập A, Kiết Lập B, Trung Nhất, Kiết Nhất A, Kiết Nhất B, Tân Nghĩa	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
III	Huyện Trần Đề								
16	Nhà Máy 2, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	2018	2.880	1110	Nước ngầm	Bưng Triết, Bưng Buổi, Đại Nôn, Sóc Lèo, Nam Chánh, Tú Điềm, Lâm Dò, Prec Đôn, Bưng Chông, Đào Viên, Bờ Đập	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
17	Trạm cấp nước tập trung Viên Bình, xã Viên Bình, huyện Trần Đề	2005	1.440	1662	Nước ngầm	Tiếp Nhật, ấp Viên An, ấp Đào Viên, xã Viên Bình	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
18	Trạm cấp nước tập trung Thạnh Thới Thuận, xã Thạnh Thới Thuận, huyện Trần Đề	2014	800	1574	Nước ngầm	Thạnh Ninh, Thạnh An 1, Thạnh An 3, Thạnh An 4, Thạnh Phú, Thạnh Nhãn 1, Thạnh Nhãn 2	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



19	Trạm cấp nước tập trung Thạnh Thới An, xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	2004	1.200	1963	Nước ngầm	Áp Tiên Cường 1, Tiên Cường 2, An Hòa 1, An Hòa 2, Thanh Nhân, Hưng Thới, Đầy Hương 1, Đầy Hương 2, Đầy Hương 3 và hòa mạng áp Tổng Cảng, Tắt Bướm	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
20	Trạm cấp nước tập trung Mỏ Ó, xã Trung Bình, huyện Trần Đề	1999	1.440	1577	Nước ngầm	Áp Mỏ Ó, Sóc Lèo, Đập Đá, Khu 1, Khu 2	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
21	Trạm cấp nước tập trung Liêu Tú, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề	2005	1.440	1208	Nước ngầm	Đại Nôn, Giồng Chát	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
22	Trạm cấp nước tập trung Tài Văn 1, xã Tài Văn, huyện Trần Đề	2003	960	1006	Nước ngầm	Chắc Tung, Hà Bô	2005	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

23	Trạm cấp nước tập trung Trung Bình, xã Trung Bình, huyện Trần Đề	2005	720	1256	Nước ngầm	Áp Chợ, Nhà Thờ, Dầu Giồng	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
24	Trạm cấp nước tập trung Tài Văn 2, xã Tài Văn 2, huyện Trần Đề	2009	480	1006	Nước ngầm	Áp Bung Chông, Precdôn, Bung Cà pốt	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
25	Trạm cấp nước tập trung Đại Ân 2, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề	2000	480	2047	Nước ngầm	Áp Chợ, Nhà Thờ, Thanh Liêm, Ngang Rô 1, Ngang Rô 2, Tú Diềm, Lâm Dồ, Bung Lúc	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
26	Hệ Bung Sa - Trà Đức, xã Viên An, huyện Trần Đề	2004	403	1293	Nước ngầm	Áp Bung Sa, Trà Đức, Bờ Đập, Tiếp Nhật	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



27	Hệ Đầu Giông, xã Trung Bình, huyện Trần Đề	2003	250	189	Nước ngầm	Áp Đầu Giông	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
28	Hệ Lao Dên, xã Viên Bình, huyện Trần Đề	2003	400	575	Nước ngầm	Áp Lao Dên	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
29	Hệ Thanh Nhân, xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	2005	350	260	Nước ngầm	Áp Thanh Nhân	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
30	Hệ Tắc Bướm, xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	2003	250	305	Nước ngầm	Áp Tắc Bướm	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



31	Hệ Áp Chợ, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề	2005	250	167	Nước ngầm	Áp Chợ	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
IV Huyện Mỹ Tú									
32	Trạm cấp nước tập trung Long Hưng, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú	2014	2.100	2947	Nước ngầm	Áp Mỹ Khánh A, Mỹ Khánh B, Tân Hòa A, Tân Hòa B, Tân Hòa C, Tân Phước A1, Tân Phước A2, Tân Phước B, Ấp Mới, Tân Thành	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
33	Trạm cấp nước tập trung Mỹ Hương 2, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú	2014	1.440	2292	Nước ngầm	Mỹ An, Xóm Lớn, Xẻo Gừa, Trà Côi A, Trà Côi B, Mỹ Đức, Mương Khai	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
34	Trạm cấp nước tập trung Hưng Phú, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú	2005	1.440	3093	Nước ngầm	Phương Bình 1, Phương Bình 2, Phương Thạnh 1, Phương An 1, Phương An 2, Phương An 3	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



36	Trạm cấp nước tập trung Mỹ Thuận, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	2003	1.440	1784	Nước ngầm	Tam Sóc, ấp C1, ấp C2, Phương Bình, Phương An, B1, B2, Rạch Chung, D1, D2	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
35	Trạm cấp nước tập trung Mỹ Phước, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú	2008	960	2422	Nước ngầm	Phước Thới A, Phước Thuận, Phước Ninh, Phước An B, Phước An A, Phước Lợi A, Phước Lợi B, Phước Trường A, Phước Trường B, Mỹ An, Mỹ Ninh, Mỹ Thạnh	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
37	Trạm cấp nước tập trung Thuận Hưng A, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú	2004	705	1304	Nước ngầm	Áp Tà Ân A1, Tà Ân A2, Tà Ân B, Bồ Liên 3, Bồ Liên 2, Bồ Liên 1, Trà Lậy 1, Trà Lậy 2	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
38	Trạm cấp nước tập trung Thuận Hưng B, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú	2007	1200	1086	Nước ngầm	Thiện Tánh, Thiện Nhơn, Thiện Bình, Mỹ Hòa	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

39	Trạm cấp nước tập trung Phú Mỹ, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú	2003	2000	2053	Nước ngầm	Tả Biên, Sóc Xoài, Bắc Dân, Đại Úi, Bung Cóc, Trà Lây 1	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
40	Trạm cấp nước tập trung Mỹ Hương, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú	2004	480	743	Nước ngầm	Áp Xèo Giữa	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
41	Trạm cấp nước tập trung Thuận Hưng C, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú	2009	1.000	858	Nước ngầm	Bổ Liên 1, Bổ Liên 2, Bổ Liên 3, Trà Lây 2, Đại Úi, Tà Ân A1, Béc Tôn, Gạch Ghê	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

V	Huyện Châu Thành								
42	Trạm cấp nước tập trung Thuận Hòa, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	1998	1.800	1329	Nước ngầm	Xây Đá A, Xây Đá B, Kinh Đào	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
43	Trạm cấp nước tập trung tái định cư Thuận Hòa, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	2011	1.810	1738	Nước ngầm	Xây Đá, Xây Cáp, Trà Quýt, Trà Quýt A	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
44	Trạm cấp nước tập trung Phú Tâm, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành	2005	2.874	3685	Nước ngầm	Áp Phú Hữu, Thọ Hòa Đông A, Thọ Hòa Đông B, Phước Lợi, Phước Phong, Phú Thành B, Phú Bình	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



45	Trạm cấp nước tập trung Phú Tân, xã Phú Tân, huyện Châu Thành	2003	1.900	2737	Nước ngầm	Ấp Phước Hòa, Phước Thuận, Phước Quới, Phước Phong, Phước An	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
46	Trạm cấp nước tập trung Thiện Mỹ, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành	2003	1.182	1217	Nước ngầm	Mỹ Đức, Mỹ An, Mỹ Phú, An Tập, Đắc Thắng, Hòa Long	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
47	Trạm cấp nước tập trung Thuận Hòa B, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành	2007	756	1422	Nước ngầm	Trà Canh A1, Trà Canh A2, Trà Canh B, Sa Bâu	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
48	Trạm cấp nước tập trung An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành	2004	480	652	Nước ngầm	An Trạch, Giồng Chùa A, Giồng Chùa B, An Tập	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



49	Trạm Tăng áp Mỹ Đức, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành	2022	1440	822	Nước ngầm	Mỹ Đức, Mỹ Phú, Mỹ Tân	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
50	Trạm cấp nước tập trung An Ninh, xã An Ninh, huyện Châu Thành	2003	1200	1047	Nước ngầm	Chông Nô, Bung Tróp, Châu Thành, Kinh Mới, Trà Lây 2, Xà Lang	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
51	Hệ Tái định cư An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành	2009	600	772	Nước ngầm	An Trạch, Giồng Chùa A, Giồng Chùa B, An Tập	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
52	Hệ Xây Đá A, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành	2005	300	238	Nước ngầm	Xây Đá A	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



53	Hệ Đắc Lực, xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành	2003	960	1355	Nước ngầm	Đắc Thắng, Mỹ Phú, Đắc Thời, Đắc Thế, Đắc Lực, Ba Rinh, Xây Đá A	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
54	Hệ Xà Lang, xã An Ninh, huyện Châu Thành	2008	800	414	Nước ngầm	Áp Xà Lang	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
VI	Huyện Long Phú								
55	Trạm cấp nước tập trung Long Phú, xã Long Phú, huyện Long Phú	2014	900	1736	Nước ngầm	Áp Tân Lập, Kinh Ngang, Nước Mặn 1, Nước Mặn 2, Bung Long, Bung Thum, Phú Đức, Mười Chiến và một phần của áp 5 thị trấn Long Phú	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
56	Trạm cấp nước tập trung Trường Khánh 2, xã Trường Khánh, huyện Long Phú	2014	1.440	1406	Nước ngầm	Trường Bình, Trường Lộc, Trường Thành A, Trường Hưng, Trường An	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

57	Trạm cấp nước tập trung Song Phụng, xã Song Phụng, huyện Long Phú	2005	2.000	2035	Nước ngầm	Phụng Tường 1, Phụng Tường 2, Phụng Sơn, Phụng An	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
58	Trạm cấp nước tập trung Trường Khánh, xã Trường Khánh, huyện Long Phú	2002	1.440	2057	Nước ngầm	Ấp Trường Thành B, Trường Thành A, Trường Hưng, Trường An	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
59	Trạm cấp nước tập trung Phú Hữu, xã Phú Hữu, huyện Long Phú	2006	1.500	1546	Nước ngầm	Ấp Phú Đa, Phú Hữu, Phú Thứ, Hoà Hưng, An Hưng, Lợi Hưng, Sóc Dong, Ấp 2, Ấp 4, Châu Khánh	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
60	Trạm cấp nước tập trung Tân Thạnh, xã Tân Thạnh, huyện Long Phú	2003	2.100	1582	Nước ngầm	Ấp Cái Quanh, Cái Đường, Tân Hội, Mương Tra, Cái Xe, Ngã Tư, Saintard	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

61	Trạm cấp nước tập trung Châu Khánh, xã Châu Khánh, huyện Long Phú	2022	1.440	808	Nước ngầm	Áp 1, Áp 2, Áp 3, Châu Khánh, Phú Trường, Phú Đa, Phú Hữu	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
62	Hệ cấp nước Tân Quy A, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	2004	700	937	Nước ngầm	Tân Quy A, Tân Lịch, Sóc Dong	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
63	Hệ cấp nước Tân Lịch, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	2003	300	366	Nước ngầm	Tân Quy A, Tân Lịch, Sóc Dong	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
64	Hệ cấp nước Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	2002	300	231	Nước ngầm	Tân Quy A, Tân Lịch, Sóc Dong	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



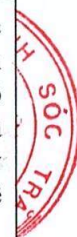
65	Hệ cấp nước áp 4 Châu Khánh, xã Châu Khánh, huyện Long Phú	2006	168	522	Nước ngầm	Áp 4	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
66	Hệ cấp nước áp 5, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú	2004	168	335	Nước ngầm	Áp 5	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
VII	Thị xã Vĩnh Châu								
67	Trạm cấp nước tập trung Khánh Hòa, Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu	2013	1.440	2214	Nước ngầm	Bung Tum, Lầm Thiét, Kinh Mới Sóc, Huỳnh Thu, Trà Niên, Khách Nam, Kinh Ven, Kinh Mới Đông, Nguyễn Út	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
68	Trạm cấp nước tập trung Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu	2014	800	960	Nước ngầm	Ngã Tư, Kinh Mới, Phạm Kiều, Đặng Văn Đông, Tân Hưng, Tân Lập	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



69	Trạm cấp nước tập trung Vĩnh Tân, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu	2014	800	1041	Nước ngầm	Áp Tham Chu, Trà Vôn, Xẻo Cóc, Xẻo Su, Điền Giữa, Năm Căn	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
70	Trạm cấp nước tập trung Vĩnh Phước, Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu	2009	960	1916	Nước ngầm	Khóm Vĩnh Thành, Wathpich, Sờ Tại A, Sờ Tại B	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
71	Trạm cấp nước tập trung Phường 2, thị xã Vĩnh Châu	2003	1.440	2680	Nước ngầm	Khóm Vĩnh Bình, Vĩnh An, Vĩnh Trung, Cà Lãng A, Cà Lãng B, Đai Rụng, Xoài Côn, Cà Săng, Sân Chim, Hoà Thành, Đai Bái, Đai Bái A	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
72	Trạm cấp nước tập trung Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	2002	1.440	2043	Nước ngầm	Trà Sét, Âu Thọ A, Âu Thọ B, Giồng Nổi, Vĩnh Thạnh A, Vĩnh Thạnh B, Huỳnh Kỳ	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



73	Trạm cấp nước tập trung Vĩnh Phước - Vĩnh Tân, xã Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu	2009	1200	1030	Nước ngầm	Biển Trên, Biển Dưới, Nô Thum, Tân Nam, Nô Pool	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
74	Trạm cấp nước tập trung Giồng Chùa, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	1999	1210	1073	Nước ngầm	Huỳnh Kỳ, Giồng Nổi, Mù U, Phú Yết, Mỹ Thanh	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
75	Trạm cấp nước tập trung Lai Hòa, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu	2002	960	1048	Nước ngầm	Lai Hòa, Lai Hòa A, Xẻo Cóc, Năm Căn	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
76	Trạm cấp nước tập trung Preychop, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu	2000	2000	1639	Nước ngầm	Áp Preychop A, Áp Preychop B, Hòa Hiệp, Xum Thum A, Xum Thum B, NoPol	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



77	Trạm cấp nước tập trung Hòa Đông, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu	2003	1252	1151	Nước ngầm	Áp Trà Teo, Hòa Giang, Thạch Sao, Lãm Thiết	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
78	Trạm nước tập trung Lạc Hòa, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu	2003	720	933	Nước ngầm	Ca Lạc, Ca Lạc A, Liên Buối, Vĩnh Biên, Hòa Nam	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
79	Hệ Vĩnh Tân, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu	2006	168	303	Nước ngầm	Nopol, Xum Thum	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
VIII	Huyện Kế Sách								
80	Trạm cấp nước tập trung An Lạc Thôn, xã An Lạc Thôn, huyện Kế Sách	2003	1.200	1010	Nước ngầm	An Ninh 2, An Ninh	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

81	Trạm cấp nước tập trung Trinh Phú, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách	2021	1.440	746	Nước ngầm	Áp 1, 2, 8, 9, 10, 12	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
82	Trạm cấp nước tập trung An Lạc Tây, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách	2007	1.900	1428	Nước ngầm	An Hòa, An Phú, An Lợi	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
83	Trạm cấp nước tập trung Đại Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách	2005	2.350	1936	Nước ngầm	Áp Đông Hải, Nam Hải, Trung Hải, Bắc Hải	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
84	Trạm cấp nước tập trung Nhon Mỹ, xã Nhon Mỹ, huyện Kế Sách	2004	1.100	1701	Nước ngầm	Mỹ Huệ, Mỹ thuận, Mỹ Yên, Mỹ Lợi, Mỹ Thạnh, Mỹ Tân, An Thạnh, An Lạc Tây	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



85	Trạm cấp nước tập trung Thới An Hội, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách	2003	960	1149	Nước ngầm	Ninh Thới, Đại An, An Nhơn, Xóm Đồng, Mỹ Hội	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
86	Trạm cấp nước tập trung Ba Trinh, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách	2010	2200	2006	Nước ngầm	Áp 4, áp 5A, áp 5B, áp 7, áp 7, áp 8, áp 12	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
87	Trạm cấp nước tập trung Xuân Hòa, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách	2010	1200	1348	Nước ngầm	Hòa Lộc 1, Hòa Lộc 2, Hòa Lợi, Cứ Mạnh, Hòa An, An Bình	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
88	Trạm cấp nước tập trung An Mỹ, xã An Mỹ, huyện Kế Sách	2006	1238	1570	Nước ngầm	Trường Thọ, Trường Phú, Trường Lộc, Áp 3 Phú Tây, Phụng An, An Nghiệp	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



89	Trạm cấp nước tập trung Xuân Hòa - An Lạc Tây, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách	2017	1050	1061	Nước mặt	Chót Dung, Kinh Giữa, Thành Tân, An Thạnh, An Lợi, Đại An, Xóm Đồng 1, Xóm Đồng 2, Ninh Thới, Ấp 9, ấp 7, Kinh Ngây	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
90	Trạm cấp nước tập trung Kế An, xã Kế An, huyện Kế Sách	2010	1600	1461	Nước ngầm	Ấp số 1, Lung Đen, Cầu Chùa, Xóm Chòi, 19/5, Chót Dung	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
91	Hệ Tái định cư Đại Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách	2010	1100	1538	Nước ngầm	Mang Cá, Kinh Ngây, Ấp 01, Ba Rinh	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
92	Hệ cấp nước Tập Rèn, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách	2012	300	273	Nước ngầm	Tập Rèn, An Nhơn	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



93	Trạm cấp nước Cồn Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách	2021	480	219	Nước ngầm	Áp Mỹ Phước	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
IX	Huyện Mỹ Xuyên								
94	Trạm cấp nước tập trung Thạnh Phú, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	2003	1.124	1503	Nước ngầm	Khu 1, Khu 2, Khu 3, Khu 4, ấp Sóc Bung	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
95	Trạm cấp nước tập trung Tham Đôn, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên	2005	1.288	2691	Nước ngầm	Sô La 1, Sô La 2, Tắc Gòong, Cồn Giờ 1, Cồn Giờ 2, Vũng Đùng, Giồng Có, Phnocompot, Dù Tho, Trà Mệt, Bung Chum	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
96	Trạm cấp nước tập trung Đại Tâm 2, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	2009	1.000	1523	Nước ngầm	Đại Nghĩa Thắng, Đại Ân, Đại Thành, Đại Chí, Tâm Thọ, Tâm Lộc, Tâm Phước, Tâm Kiên	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn

97	Trạm cấp nước tập trung Hòa Tú 2, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên	2002	1.600	1369	Nước ngầm	Hòa Phú, Hòa Phú, Hòa Bạch, Hòa Nhờ A, Hòa Nhờ B	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
98	Trạm cấp nước tập trung Thạnh Quới, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên	2002	708	1250	Nước ngầm	Đại Sô, ấp Ngọn, Đào Viên, Hoà Khanh	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
99	Trạm cấp nước tập trung Ngọc Tố, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên	2002	960	1654	Nước ngầm	Cổ Cò, Hoà Lý, Hoà đại, Hoà Thượng, Hoà Phương, Lương Văn Huỳnh, Lương Văn hoàng, Nguyễn Văn Mạn, Trần Minh Huyền	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
100	Trạm cấp nước tập trung Đại Tâm 1, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	1998	1152	1457	Nước ngầm	Đại Ân, Đại Thành, Đại Chí, Tâm Thọ, Tâm Lộc, Tâm Phước, Tâm Kiên	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



101	Hệ cấp nước Phú Giao, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên	2001	250	90	Nước ngầm	Ấp Phú Giao	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
102	Hệ cấp nước Rạch Sên, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	2004	168	141	Nước ngầm	Ấp Rạch Sên	2027	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
X	Huyện Cù Lao Dung								
103	Trạm cấp nước tập trung Cù Lao Dung, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung	2008	960	2496	Nước ngầm	Ấp Chợ, ấp Phước Hòa A, ấp Phước Hòa B	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



104	Trạm cấp nước tập trung An Thạnh 2, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung	2019	960	773	Nước ngầm	Phạm Thành Hôn A, Phạm Thành Hôn B, Bình Du A, Bình Du B, Bình Danh A, Bình Danh B, Sơn Ton	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
105	Trạm cấp nước tập trung An Thạnh 2, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung	2003	480	875	Nước ngầm	An Hòa, An Phú, An Lợi	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
106	Trạm cấp nước tập trung An Thạnh 3, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung	2003	720	1355	Nước ngầm	An Nghiệp, An Hưng, An Bình, An Quới, An Nghiệp A	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
XI	Thành phố Sóc Trăng								
107	Hệ cấp nước Khóm 6, Phường 4, thành phố Sóc Trăng	2004	200	158	Nước ngầm	Khóm 6	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn



108	Hệ cấp nước Khóm 5, Phường 4, thành phố Sóc Trăng	2002	200	60	Nước ngầm	Khóm 5	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
109	Hệ cấp nước Khóm 6, Phường 8, thành phố Sóc Trăng	2004	450	153	Nước ngầm	Khóm 6	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
110	Hệ cấp nước Khóm 7, Phường 8, thành phố Sóc Trăng	2005	168	455	Nước ngầm	Khóm 7	2026	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn
111	Hệ khóm 3, Phường 7, thành phố Sóc Trăng	2003	200	75	Nước ngầm	Khóm 3	2028	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; ban hành tài liệu sổ tay cấp nước an toàn và thực hiện hằng năm; xây dựng, quản lý dữ liệu về Kế hoạch cấp nước an toàn